

## **THÔNG BÁO**

**Bãi bỏ thủ tục hành chính thu hồi giấy phép lao động và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam**

Kính gửi: Doanh nghiệp trong các khu công nghiệp

Ngày 08/10/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 140/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tại Chương IV Lĩnh vực việc làm sửa đổi, bổ sung những nội dung sau:

**Điều 11.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

1. Bổ sung điểm 1 Khoản 1 Điều 2 như sau:

“1) Thân nhân thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam được phép làm việc tại Việt Nam theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm thành viên.”

2. Sửa đổi Điều 4 như sau:

### **Điều 4. Sử dụng người lao động nước ngoài**

1. Xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài

a) Người sử dụng lao động (trừ nhà thầu) có trách nhiệm xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) nơi người lao động nước ngoài dự kiến làm việc. Trong quá trình thực hiện nếu thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài thì người sử dụng lao động phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Trường hợp người lao động nước ngoài quy định tại các Khoản 3, 4, 5 và 8 Điều 172 Bộ Luật lao động và điểm e, điểm h, điểm i Khoản 2 Điều 7 Nghị định này thì người sử dụng lao động không phải thực hiện xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản chấp thuận cho người sử dụng lao động về việc sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm i Khoản 2 Điều 7 như sau:

“i) Thân nhân thành viên cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định tại điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam làm thành viên;”

**4. Bổ sung điểm m Khoản 2 Điều 7 như sau:**

“m) Người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại”

**Như vậy, người chịu trách nhiệm thành lập hiện diện thương mại là công dân nước ngoài làm việc tại Việt nam không thuộc diện cấp giấy phép lao động.**

**5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 8 như sau:**

“2. Người sử dụng lao động đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người nước ngoài dự kiến làm việc xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động trước ít nhất 07 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động nước ngoài bắt đầu làm việc, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều 172 của Bộ luật lao động và điểm e, điểm i Khoản 2 Điều 7 Nghị định này thì không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.”

6. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 10 như sau:

“6. Bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế còn giá trị theo quy định của pháp luật.”

**Như vậy hộ chiếu trong hồ sơ cấp phép chỉ còn là bản sao không cần bản sao có chứng thực.**

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 12 như sau:

“2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài theo mẫu do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định và phát hành thống nhất. Trường hợp không cấp giấy phép lao động thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.”

**Như vậy, thời gian cấp giấy phép lao động chỉ còn 5 ngày làm việc**

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 1 Điều 20 như sau:

“b) Thực hiện chấp thuận nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài; xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động; cấp, cấp lại giấy phép lao động và đề nghị cơ quan công an trực xuất người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam không có giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động quy định tại các điểm d, đ, e, g, l Khoản 2 Điều 2 Nghị định này và người sử dụng lao động quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 2 có trụ sở chính tại một tỉnh, thành phố nhưng có văn phòng đại diện và chi nhánh tại các tỉnh, thành phố khác thì được lựa chọn thực hiện tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.”

**Theo hướng dẫn trên trường hợp doanh nghiệp có trụ sở tại một tỉnh, nhưng có văn phòng đại diện, chi nhánh tại tỉnh, thành phố khác thì có thể lựa chọn thực hiện chấp thuận nhu cầu vị trí việc làm, cấp, cấp lại GPLĐ, xác nhận NNN không thuộc diện cấp GPLĐ tại Bộ LĐTBXH hoặc tại tỉnh.**

Điều 13. Bãi bỏ điểm b Khoản 3 Điều 8 và Điều 17 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

1. Bãi bỏ Điểm b, Khoản 3, Điều 8 gồm: không còn "danh sách trích ngang" trong hồ sơ xin xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

2. Bãi bỏ Điều 17 Nghị định số 11/2016/NĐ-CP không còn thu hồi hoặc xác nhận thu hồi giấy phép lao động.

Đối chiếu với quy định trên thì thủ tục hành chính: Thu hồi giấy phép lao động sẽ bị bãi bỏ theo quy định.

Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương thông báo đến các doanh nghiệp biết để thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (KSTTHC);
- TTHCC;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, QLLĐ, Thủy, Website.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



*Dặng Quang Việt*